

## PATH TO THE FUTURE

Introducing the MSI MAG 274CXF esports gaming monitor. This cutting-edge monitor features a 27-inch FHD display with a lightning-fast 280Hz refresh rate and a rapid 0.5ms (GtG, Min.) response time. With the MAG 274CXF, you will have the competitive advantage needed to outperform and defeat your opponents in gaming battles.



Picture and logos

## SELLING POINTS

- Tấm nền Rapid VA - Cung cấp thời gian phản hồi 0,5ms (GtG, Tối thiểu), tối ưu màu sắc và độ sáng của màn hình.
- Tốc độ quét hình 280Hz - Phản hồi nhanh hơn với khung hình mượt mà hơn.
- Thời gian phản hồi 0,5ms (GtG, Tối thiểu) - Loại bỏ hiện tượng xé hình và tốc độ khung hình bị giật.
- AI Vision - Công nghệ AI Vision mới không chỉ có thể hiển thị chi tiết ở vùng tối mà còn tăng cường độ sáng tổng thể và bảo hòa màu sắc.
- Giảm ánh sáng xanh - Sử dụng giải pháp phần mềm để giảm phát xạ ánh sáng trong vùng xanh tím của quang phổ ánh sáng xanh.



1. 5-way Joystick Navigator
2. DC-in
3. Display Port 1.2a
4. 2x HDMI™ 2.0b(FHD@240Hz)
5. Earphone out
6. Kensington Lock

## SPECIFICATION

Model	SKU Number	0
	Part No	9S6-3CE31T-004
	Color	ID1/Black-Black
Display	Screen Size	27" (69 cm)
	Active Display Area (mm)	597.888(H)x336.312(V)
	Curvature	Curve 1500R
	Panel Type	Rapid VA
	Resolution	1920x1080 (FHD)
	Pixel pitch (mm)	0.3114(H)x0.3114(V)
	Aspect Ratio	16:9
	Dynamic Refresh Rate technology	Adaptive-Sync
	Dynamic Refresh Rate Activated Range	48~280Hz
	HDR (High dynamic range)	HDR Ready
	SDR Brightness (nits)	300
	Contrast Ratio	4000:1
	DCR (Dynamic Contrast Ratio)	10000000:1
	Signal Frequency	309.504~589.120 KHz(H) / 48~280 Hz(V)
	Refresh Rate	280Hz
	Response Time (MPRT)	1ms(MPRT)
	Response Time (GTG)	0.5ms
	View Angles	178°(H)/178°(V)
	NTSC (CIE1976 area percentage/overlap)	107.5%/83.3%
	NTSC (CIE1931 area percentage/overlap)	85.2%/77%
	sRGB (CIE1976 area percentage/overlap)	123.3%/99.1%
	sRGB (CIE1931 area percentage/overlap)	120.3%/99.7%
	Adobe RGB (CIE1976 area percentage/overlap)	105.7%/88.3%
	Adobe RGB (CIE1931 area percentage/overlap)	89.1%/81.5%
	DCI-P3 (CIE1976 area percentage/overlap)	98.2%/92.2%
	DCI-P3 (CIE1931 area percentage/overlap)	88.7%/86.7%
	Rec.709 (CIE1976 area percentage/overlap)	123.3%/99.1%
	Rec.709 (CIE1931 area percentage/overlap)	120.3%/99.7%
	Rec.2020 (CIE1976 area percentage/overlap)	71.5%/71.5%
	Rec.2020 (CIE1931 area percentage/overlap)	63.6%/63.6%
Surface Treatment	Anti-glare	
Display Colors	1.07B	
Color bit	10 bits (8 bits + FRC)	
I/O Ports	Headphone-out	1
	Lock type	Kensington Lock
	HDMI	2
	HDMI version	2.0b
	HDMI HDCP version	2.3
	DisplayPort	1
	DisplayPort version	1.2a
	DisplayPort HDCP version	2.3
Warranty	Warranty	36M
Power	Power Type	External Adaptor 20V 2.25A
	Power Input	100~240V, 50/60Hz
	On-mode Power Consumption (KWh/1000h)	21
	Standby-mode Power Consumption (W)	0.5
	Off-mode Power Consumption (W)	0.3
	Energy Efficiency Rating	F
Power Cord Type	C5	

In The Box	DisplayPort Cable	1
	HDMI Cable	0
	DVI Cable	0
	USB Type A to Type B Cable	0
	USB Type C to Type A Cable	0
	USB Type C to Type C Cable	0
	Thunderbolt Cable	0
	VGA Cable	0
	3.5mm audio Cable	0
	3.5mm combo audio Cable	0
	3.5mm Mic Cable	0
	Power Cord	1
	AC Adaptor	1
	Quick Guide	1
	Warranty Card	0
	Mouse Bungee Unit	0
Design	Adjustment (Tilt)	-5° ~ 20°
	VESA Mounting	100x100mm
Dimension & Weight (product)	Product Dimension with Stand (WxDxH) (mm)	614 x 250 x 438
	Product Dimension without Stand (WxDxH) (mm)	614 x 77 x 364
	Stand Dimension (WxDxH) (mm)	340 x 250 x 140
	Weight (Net kg)	3.4
	Weight Without Stand (kg)	3.0
Dimension & Weight (box)	Inside Carton Dimension (WxDxH) (cm)	75 x 15 x 48.8
	Outer Carton Dimension (WxDxH) (cm)	76.5 x 16.5 x 51.5
	Weight (Gross kg)	6.1
Barcode Info	EAN	4711377235112